|  |  |
| --- | --- |
| TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** |  |
|  |  |
| Số: /LĐLĐ-CSPL | *TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 12 năm 2022* |
| *Về việc chỉ đạo tổ chức*  *hội nghị cán bộ, công chức, viên chức;*  *hội nghị người lao động năm 2023.* |  |

Kính gửi: - Liên đoàn Lao động Thành phố Thủ Đức, quận, huyện;

- Công đoàn Ngành, Sở, Khối,Tổng Cty và cấp trên tương đương;

- Công đoàn cơ sở trực thuộc Liên đoàn Lao động Thành phố.

Căn cứ hướng dẫn số 41/HD-TLĐ ngày 11/11/2021 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc “Công đoàn tham gia đối thoại và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc” trong các doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập, hợp tác xã có thuê mướn, sử dụng người lao động làm việc.

Để việc triển khai thực hiện quy chế dân chủ cơ sở tại nơi làm việc thông qua tổ chức Hội nghị người lao động, Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức năm 2023 theo đúng quy định. Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động Thành phố yêu cầu Công đoàn cấp trên cơ sở, CĐCS trực thuộc tổ chức hướng dẫn công đoàn cơ sở phối hợp Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, người sử dụng lao động tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức; Hội nghị người lao động năm 2023 với nội dung cụ thể như sau:

**1. Tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, viên chức**:

- Đối với các cơ quan, đơn vị hành chính sự nghiệp: Việc tổ chức Hội nghị Cán bộ công chức năm 2023 thực hiện theo quy định của Nghị định 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính sự Nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập. Thời gian thực hiện chậm nhất đến **31/12/2022**.

- Đối với các đơn vị khối trường học: Việc tổ chức Hội nghị Cán bộ công chức, viên chức năm 2023 thực hiện theo quy định của Nghị định 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ và Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập. Thời gian thực hiện: từ **14/10** và kết thúc trước **30/11/2022**.

- Việc tổ chức Hội nghị Cán bộ công chức năm 2023 phải đảm bảo dân chủ, thiết thực, đúng hình thức, trình tự, nội dung và thành phần theo quy định tại Thông tư số 01/2016/TT-BNV ngày 13/01/2016 của Bộ Nội vụ.

- Công đoàn cấp trên cơ sở báo cáo kết quả thực hiện *(theo mẫu)* về Liên đoàn Lao động Thành phố (qua Ban Chính sách Pháp luật) **chậm nhất vào ngày 15/01/2023.**

**2. Tổ chức hội nghị người lao động và tổ chức đối thoại tại doanh nghiệp:**

- Việc tổ chức Hội nghị Người lao động và đối thoại tại doanh nghiệp năm 2023 thực hiện theo quy định của Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ Luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.

- Thời gian tổ chức Hội nghị Người lao động: Khuyến khích các doanh nghiệp tổ chức hội nghị (có thể trực tiếp hoặc trực tuyến nhưng phải có ghi lại nội dung hội nghị) xong trước ngày **31/3/2023,** trongtrường hợp có lý do chính đáng thì có thể kéo dài thời gian tổ chức hội nghị, nhưng cũng không quá ngày **31/5/2023**. Đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo ngoài công lập thì tổ chức hội nghị người lao động năm học 2022 - 2023 hoàn thành trước ngày **30/11/2023.**

- Công đoàn cấp trên cơ sở báo cáo kết quả thực hiện (theo mẫu) gửi về Liên đoàn Lao động Thành phố (qua Ban Chính sách Pháp luật) **trước ngày 30/6/2023**.

**3. Hoạt động Ban Thanh tra nhân dân:**

Các cấp công đoàn tổ chức và hoạt động của Ban thanh tra nhân dân căn cứ theo quy định của Luật Thanh tra năm 2010, Nghị định số 159/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thanh tra về tổ chức và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân và Hướng dẫn số 1271/HD-TLĐ ngày 07/8/2017 của Tổng Liên đoàn về Hướng dẫn Công đoàn với việc tổ chức và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân.

Ban Thường vụ Liên đoàn Thành phố đề nghị các công đoàn cấp trên cơ sở, CĐCS trực thuộc tổ chức triển khai thực và tổng hợp kết quả báo cáo (theo mẫu) gửi về Liên đoàn Lao động Thành phố (qua Ban Chính sách Pháp luật) theo đúng thời gian quy định./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TM. BAN THƯỜNG VỤ** |
| ***Nơi nhận***:   * Như trên;   - BCĐ QCDC Thành phố để “b/cáo”;  - Ban Dân Vận Thành ủy để “b/cáo”;  - Sở Nội vụ “b/cáo”;  - Thường trực LĐLĐ TP để “b/cáo”;  - Lưu: VT, CSPL. | **PHÓ CHỦ TỊCH** |
|  |
|  |
|  |
|  |
| **Phạm Chí Tâm** |
|  |

|  |  |
| --- | --- |
| LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG THÀNH PHỐ  **LĐLĐ TP, QUẬN (HUYỆN, CĐN………….)**  Số: /LĐLĐ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *TP. HCM, ngày tháng năm 2023* |

**BÁO CÁO**

**Kết quả thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tại nơi làm việc**

( Tính đến ngày tháng năm 202... )

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tiêu chí** | **Đơn vị**  **tính** | **Kỳ**  **báo cáo** |
| ***1*** | ***Công tác tuyên truyền, tập huấn NĐ 145/CP*** |  |  |
| 1.1 | Số lớp (cuộc) tập huấn | Lớp |  |
| 1.2 | Số người tham gia | Người |  |
| ***2*** | ***Xây dựng quy chế dân chủ*** |  |  |
| 2.1 | Tổng số CQ, ĐV, DN thuộc đối tượng xây dựng và thực hiện QCDC, trong đó: | đơn vị |  |
|  | - Khối HCSN công lập, trường học | ĐV, TH |  |
|  | - Khối DN, ĐVSN ngoài công lập | DN, ĐV |  |
| 2.2 | Quy chế tổ chức Hội nghị NLĐ | DN, ĐV |  |
| 2.3 | Quy chế tổ chức đối thoại tại nơi làm việc | DN, ĐV |  |
| 2.4 | Quy chế phối hợp công tác cấp uỷ, chính quyền, công đoàn: | DN, ĐV |  |
| 2.5 | Xây dựng quy chế mới | DN, ĐV |  |
| 2.6 | Sửa đổi, bổ sung quy chế | DN, ĐV |  |
| ***3*** | ***Tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức*** | Đơn vị |  |
| 3.1 | Tổng số đơn vị thuộc đối tượng thực hiện | Đơn vị |  |
| 3.2 | Số đơn vị đã tổ chức Hội nghị CBCC | Đơn vị |  |
| ***4*** | ***Tổ chức Hội nghị người lao động (NLĐ)*** | DN |  |
| 4.1 | Tổng số DN thuộc đối tượng thực hiện, trong đó: |  |  |
| a | Tổng số DNNN | DN |  |
| b | Tổng sồ DN dân doanh (TNHH,CP,DNTN,HTX, SNNCL) | DN |  |
| c | Tổng số DN FDI | DN |  |
| 4.2 | Tổng số DN tổ chức Hội nghị NLĐ | DN |  |
| a | Đối với DNNN | DN |  |
| b | Đối với DN dân doanh | DN |  |
| c | Đối với DN FDI | DN |  |
| 4.3 | Tổng DN Nhà nước không tổ chức HN.NLĐ | Đơn vị |  |
| 4.4 | Tổng số DN dân doanh chưa tổ chức HN.NLĐ | Đơn vị |  |
| ***5*** | ***Tổ chức đối thoại tại doanh nghiệp*** |  |  |
| 5.1 | Đối thoại định kỳ | Cuộc |  |
| 5.2 | Đối thoại khi có yêu cầu của một bên hoặc hai bên | Cuộc |  |
| 5.3 | Đối thoại khi có vụ việc | Cuộc |  |
| **6** | ***Hoạt động Ban thanh tra nhân dân*** (đối với CQ, ĐV, DN nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị-xã hội) |  |  |
| 6.1 | Số cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp phải có Ban Thanh tra nhân dân | Đơn vị |  |
| 6.2 | Số Ban Thanh tra nhân dân có đến thời điểm báo cáo | BTTr |  |
| 6.3 | Kết quả hoạt động |  |  |
| a | Tốt | BTTr |  |
| b | Khá | BTTr |  |
| c | Trung bình | BTTr |  |
| ***7*** | ***Quan hệ lao động*** |  |  |
| 7.1 | Số doanh nghiệp(CĐCS/tổng số) có TƯ-LĐTT | Bản |  |
|  | Trong đó: |  |  |
|  | Số doanh nghiệp (CĐCS) thỏa ước lao động tập thể còn hạn | Bản |  |
|  | Số doanh nghiệp (CĐCS) ký mới thỏa ước lao động tập thể | Bản |  |
|  | Số doanh nghiệp (CĐCS) ký bổ sung, sửa đổi TƯ-LĐTT | Bản |  |
|  | Số doanh nghiệp (CĐCS) có TƯ-LĐTT hết hạn | Bản |  |
| 7.2 | Thỏa ước lao động tập thể scan vào Thư viện của TLĐ | Bản |  |
|  | Trong đó: |  |  |
|  | + TU-LĐTT loại A | Bản |  |
|  | + TU-LĐTT loại B | Bản |  |
|  | + TU-LĐTT loại C | Bản |  |
|  | + TU-LĐTT loại D | Bản |  |
| 7.3 | Số cuộc đình công xảy ra trong kỳ báo cáo (nếu có) | Cuộc |  |

***Nơi nhận:* TM. BAN THƯỜNG VỤ**

- Ban CSPL/LĐLĐ.TP (để b/c)

- Lưu: VT.